

Nguyễn Chánh Sắt

Hoàng thiên bất phụ hảo tâm nhơn



Cuộc thế phân vân, tang điền thương hải, hết lối li loạn rồi, bình định nhơn dân, Tân Trào quản hạt, thiên hạ đều lạc nghiệp an cư. Có tên Nguyễn Sanh, người tỉnh An Giang, huyện Đông Xuyên¹, vẫn là con nhà thế gia, lúc nhỏ theo thầy học tập văn chương đặng 14 tuổi mới thôi nhu học, sang qua Thời tự; học đặng 4 năm, chịu hạch đậu, vào nhà học sanh, gần đặng hai năm, bởi vận người chưa đạt nên khiến cho người cha là Nguyễn Ông, ở nhà nhóm bệnh. Khi anh ta đặng tin cha đau, mới xin phép thầy đặng về thăm: thầy không cho, cực chẳng đã phải đi lén về nhà vì không rõ bệnh cha khinh hay trọng, về hơn một tháng, đến lúc cha mạnh, thì anh ta lật đật, từ tạ cha mẹ mà vào trường; đến nơi sở học trò thầy đã bơi tên rồi, anh ta khóc mà trở về và than rằng: "Thiên hồ! Thiên hồ! Bất tể ngã hàn nho, hà sứ gian nan chí thậm"¹. Khi về nhà rồi, thì cứ an thường thủ phận. Thần tỉnh mộ khan, thờ cha kính mẹ chẳng dám sai ngoa, từ đây vận nhà càng ngày càng suy, ông Nguyễn Ông thì già yếu bệnh hoạn

hoài, nên anh ta bối rối chẳng biết làm
thế nào cho có tiền mà nuôi dưỡng cha mẹ, bởi con nhà học trò yếu đuối;
may nhờ có bà mẹ là Đặng Thị, tuy tuổi đã
Tri Thiện mặt lòng, chớ còn sức bán buôn mà độ nhứt, dờ qua tháng vắng. -
Vừa vắng một năm, có muốn mượn
Nguyễn Sanh đi làm Tài mỗi tháng cho chừng 9, 10 nguyên bạc. Thì con nhà
nghèo, hễ ai kêu đi làm có tiền lật đật
chịu đi, từ anh ta có công việc làm thì mỗi tháng lương tiền đều đem đủ cho
mẹ, bà lấy đó mà buôn bán và nuôi
dưỡng mẹ già; còn anh ta thì cứ giữ bốn phần, làm ăn cần cán siêng năng
đến đổi người chủ tiệm lòng thương, và tin
cậy như con em trong nhà. Thuở ấy trong làng có một bà già tên là Trần ầu,
ở góa buôn bán mà nuôi con, bà ấy con
chết ba còn bốn; ba gái một trai, con lớn tên là Văn Thị, con thứ Văn Tư
Nương kể đó Văn Thất Nương, còn con trai
út là Văn Bác Lang; nàng Văn Thị đã vắng lớn rồi, mà tánh thiệt thà, ăn ở
nhỏ nhen mà diều dàng, công dung ngôn
đức đủ. - Bữa Nguyễn Sanh đi dạo chơi ngang qua quán thấy Văn Thị đang
ngồi trong quán bán hàng, coi diều dàng
thì khen thầm "đời này đâu có người con gái ăn ở như vậy", anh ta bèn giả
đò vào quán mà kết đồ, vắng coi tình ý
nàng ấy, khi vào tới thì nàng Văn Thị đứng dậy chào hỏi khoan thai rằng:
"Chẳng hay người muốn mua gì". Anh ta
mắc cỡ nghẹn ngào, chẳng biết chi mà trả lời; may đâu ngó thấy trong rổ của
chị ta có một cái hoa hường còn tươi
lắm, bèn mượn cớ ấy mà hỏi chị ta rằng "Tôi muốn mua hoa hường của
cô, chẳng cô có muốn bán chẳng?". Chị ta

mà trả lời điệu ngọt rằng: "Sao không, hễ hoa mới nở còn đương tươi tốt thì phải bán nếu không, để tàn rồi có ai mà mua cho nhưng hoa này tuy không lấy chi cho bấu mặc dầu, song cũng lựa người mà lo". Anh ta nghe hiểu ý, liền vọt miệng hỏi rằng: "Ước như tôi mua cô bán chẳng?". Nàng Văn Thị mắc cỡ làm thinh, hồi lâu mới trả lời rằng: "Được đức hạnh như người mà không bán chớ còn để mà đợi ai, như vậy người có muốn mua thì xin hỏi mẹ tôi, tôi không dám tự chuyên một mình?. Nghe lời nàng Văn Thị nói, đẹp ý vừa lòng chỉ để bụng, về đến nhà trần trọc tư tưởng nàng Văn Thị luôn, mà chẳng dám cho cha mẹ hay. Còn vợ chồng ông Nguyễn Ông nhà tuy nghèo rồi, mà thấy con có tánh hiếu hạnh biết lo làm ăn thì mừng; lúc rảnh việc nhà thì hai ông bà mới bàn luận cùng nhau rằng: ?nay vợ chồng ta đã già yếu hơn bảy mươi tuổi rồi, mà có một thằng con trai, mà nó thì còn thơ ấu lắm, nếu lão với mụ mà có một mai đi rồi, thì nó biết lấy ai mà nương dựa; vả lại sách có câu: (Nam đại bất hôn, như liệt mã vô cương); mà nay nó đã 20 tuổi đầu, vậy thì mụ coi chỗ nào tử tế xứng đáng, giàu nghèo chẳng nệ chi, miễn là cái nhà cho biết đều là đủ, đừng mà lo cưới vợ cho nó, trước là cho tận mắt già, sau nữa chẳng may là tôi với bà có khí thế đi rồi thì con nó đã có đôi bạn sẵn, nó làm ăn với nhau, thì tôi cũng đành nhắm mắt vậy?, khi ông bà bàn luận vừa xong liền kêu Nguyễn Sanh mà nói rằng: ?Nay cha mẹ đã gần đất xa trời rồi, mà con thì còn thơ ấu, chẳng may cha mẹ có trăm tuổi rồi, thì con ở lại bơ vơ một mình; mà cha mẹ muốn kiếm vợ cho con, đủ đôi đủ lứa

mà làm ăn cho kiếp chúng kiếp bạn, chẳng
hiều bụng con tính làm sao??.

*. Ông trời không phụ người có lòng tốt.

1. Bây giờ cải là Tân Châu phủ.

1. Trời hỡi! Trời hỡi! Chẳng giúp học trò nghèo, lại gây khó khăn chi cho
lắm!

Nguyễn Sanh nghe liền thưa lại rằng: ?cha mẹ thương con mà tính như vậy
cũng phải; nhưng mà gần đây con có thấy
một người con gái của bà Trần ầu tên là Văn Thị; nàng ấy có nét na, việc nữ
công nữ hạnh đủ, được như nàng ấy thì
con mới vừa lòng, bằng chẳng thì thà con ở vậy một mình làm ăn nuôi cha
mẹ mà thôi, nếu cưới chỗ khác, chẳng may
mà nhằm đưa ngoan ngược, thì trước là cực lòng cha mẹ, sau là khó cho con
ngày sau, con thì thấy người có nét na
thương mà nói vậy, chớ chưa biết cha mẹ có bằng lòng không? Và bà mẹ
nàng ấy có thương người hàn sĩ không?
Hoặc người ta thấy mình nghèo mà khi bạc, sở dĩ cho nên con còn dè dặt
chưa dám tỏ cho cha mẹ hay?. Hai ông bà
liền nói: con chớ lo để thùng thảng cha mẹ tính cho.
Còn nàng Văn Thị từ ngày gặp Nguyễn Sanh đêm đêm hằng tư tưởng, vì
thấy người đã nên trang phong nhã lại thêm
ăn nói khoan hoà, nên chị ta thương thì thương mà còn e. Chẳng biết người
ta có tình với mình chẳng? Hoặc là thấy
mình là gái thiệt thà, kiếm điều điều cợt chơi qua buổi rồi thì thôi, nên chị ta
thầm thì vái vâng, xin Bà Nguyệt xe cho

săn mỗi chi.

Thuở ấy cũng có nhiều nơi hào hộ danh như đều nói nàng Văn Thị, bà mẹ muốn gả mà nàng ấy không ưng, mà nói với mẹ rằng: ?Con có thấy một người tên là Nguyễn Sanh, người ấy tuy nghèo, song có đức hạnh, phải được như người ấy con mới đành, bằng chẳng thì thà con ở vậy mà nuôi mẹ, dạy em, việc vợ chồng chẳng vội chi; con tuy là gái, thân bồ liễu cũng tìm nơi mà sữa, trấp phận bọt bèo phải lựa chốn mà gởi thân, biểu hạng chàng há chịu trường bản, tài đức ấy danh thơm có thuở?; bà mẹ nghe làm thỉnh không lẽ ép con. Khi Nguyễn Sanh hay đăng mấy đều nàng ấy nói với mẹ làm vậy, thì càng kính phục vì lời nói có tình với mình, mà cũng nhờ như nguyên Thiên tòng, khiến Bà nguyệt xe săn mỗi chi; vả lại vợ chồng ông Nguyễn Ông, từ nghe lời con nói, cũng đem dạ thương nàng, mượn Mai dung lễ vật sẵn sàng, nói Văn Thị cho chàng Nguyễn sĩ; còn bà Trần ầu thấy Mai đến nói con mình cho Nguyễn Sanh, thì mừng, vì đăng chỗ con mình mơ ước, bèn chịu gả liền; vậy ông Nguyễn Ông bèn chọn ngày tương sáu lễ mà cưới Văn Thị cho Nguyễn Sanh, đến khi làm lễ hiệp cẩn rồi; vợ chồng sum hiệp phi tình hoài vọng, tương kính như tân; còn nàng Văn Thị từ về làm dâu cửa người, trên thờ cha kính mẹ, dưới hết dạ thờ chồng, hai ông bà mừng rỡ hết lòng, vì nhà đăng dâu hiền con thảo. Chẳng khỏi bao lâu nàng Văn Thị đã có nghén. Mà ruỗi cho Nguyễn Ông năm ấy tuổi đã 71 rồi, mang bệnh nặng mà qua đời; bà Đặng Thị và vợ chồng Nguyễn Sanh than khóc chẳng xiết

chi, lo tống táng xong xui, kể lại nàng Văn Thị lại tới kỳ mãn nguyệt sanh
đặng một gái tốt tươi; hồi ngay lưng tháng
quá bóng thiều quang đưa rất lẹ. Vừa đặng một năm, thì bà Đặng Thị lại tho
bịnh mà chơi tiên. Thương ôi! Thời yêu
khiên lắm phen nguy hiểm vận gian truân nhiều nỗi thê lương. Vậy mà gặp
lúc ruỗi ro, nghèo nàn khổ sở; vì lúc nầy
Nguyễn Sanh đã thôi làm Tài phú rồi; nhà thì nghèo phải quơ tạm của anh
em mà lo tống táng. Khen thay cho nàng
Văn Thị nhà tuy nghèo khổ rách mặc dầu, cứ một dạ thờ chồng trọn đạo; lo
buôn bán nuôi con cho đến khi chồng
kiếm đặng việc làm; lần lần xuân qua hè lại, thu hết đông sang, tang phục
mãn rồi; thì nàng Văn Thị lại sanh đặng
một gái nữa. Bởi vận người chưa nên, hết nạn này tới nạn kia; tang mẹ vừa
xong mình thêm đau ốm, may nhờ nàng
Văn Thị săn sóc thuốc men hết lòng lo chạy, hơn 7, 8 tháng mới mạnh.
Thảm thay cho nàng Văn Thị; phần thì chồng
đau, phần mắc con đại đèo bông, làm chi không đặng, đến nỗi không có mà
ăn cho đủ. May nhờ anh em tư trợ một
người một ít mà chi độ cho qua ngày tháng; đến lúc Nguyễn Sanh mạnh rồi,
mới tính với vợ rằng: ?Thuở ta còn nhỏ
cha mẹ ta giàu có lại hay làm nhơn đức với người; nay chẳng may cha mẹ ta
đã tỵ trần rồi, nhà lại nghèo, thêm gặp
lúc phân vân thể tình lãnh oán¹, đã chẳng thương thì chớ; họ lại kiếm đều
dèm xiêm chê bai, nếu ở đây càng thêm
xấu hổ, vậy thì vợ chồng ta phải tìm xứ khác mà dung thân, nhờ trời chừng
có khá sẽ trở về chẳng muộn chi?. Nàng
Văn Thị tách thiết thà, thấy chồng nói chẳng dám cãi, mới nói với chồng

rằng: ?Vả phận thiếp là gái có chồng theo
chồng dầu muôn biển ngàn non đâu dám nệ?. Vợ chồng bàn luận xong xuôi,
mới từ biệt quê hương mà dìu dắt nhau
đi xứ này sang xứ kia, như vậy hơn 6 năm trời, mà bởi vận bất tề, dầu có tẩu
bắc, bôn nam cho lắm, nghèo vẫn hoàn
nghèo; sau xuống Ba Xuyên ở đặng nửa năm lại gặp một người hiền sĩ, tên
là Huỳnh Sanh, tánh can trực có chí khí
lớn; bèn kết bạn với nhau, lấy theo tuổi thì Huỳnh Sanh nhỏ hơn nên kính
Nguyễn Sanh làm anh, ăn ở với nhau càng
ngày càng hậu, mà Huỳnh Sanh thì cũng nghèo không biết lấy chi mà châu
cấp Nguyễn Sanh, thăm nên rất thăm,
chẳng những làm vậy mà thôi, mà lại gặp đời phong tục bại suy, ít có kẻ
khinh tài trọng nghĩa, hễ thấy nghèo thì rủ
nhau mà khi bạc mà thôi? Thấy vậy Nguyễn Sanh mới than với Huỳnh Sanh
rằng: - Từ anh em ta kết nghĩa với nhau
tuy không phải tình cốt nhục, song ý hiệp tương đầu thì coi ra cũng như ruột
vây, nhưng mà nhà thì nghèo, anh thì
không có phương làm ăn biết lấy chi mà chi độ cho đủ, vậy nay anh tính gởi
vợ con lại cho em mà đi làm ăn; nhờ trời
một đôi năm may mà anh đặng công danh tao ngộ, thì nghĩa anh em mình
chẳng dám quên, xin em hãy ở cho hết
lòng cùng anh mà dạy dỗ giùm hai đứa cháu?. Nói rồi liền kêu vợ con mà
dặn việc gia tề; nàng Văn Thị nghe chồng
nói thì khóc và than với chồng rằng: ?Đạo vợ chồng tình sâu nghĩa nặng,
chàng đi thiếp ở bao đành, nhưng bởi cuộc
sống nghèo phải sao hay vậy, vả lại thiếp lo cho chàng đường xá xa xuôi; xin
khá tua bảo trượng mà tảo đồ qui kết,

chớ có yếm trệ đất người mà cực lòng thiếp đợi trông; chí như mẹ con thiếp ở nhà đói no ấm lạnh chẳng quản chi, một lo cho chàng mà thôi?; Nguyễn Sanh liền động tình rơi lụy dường như không muốn dời chơn; tuy vậy nhưng mà chí đã quyết rồi, mới từ giã Huỳnh Sanh mà đi. Khi lên tới Sài Gòn rồi, tứ bề lạ lũng không biết nương tựa vào đâu thăm nên rất thăm. Mà cũng nhờ Hoàng thiên bắt phụ hảo tâm nhơn, nên khiến cho gặp một người cố hữu tên là Võ Hiền người xứ Trà Vinh, ở nhà tư tại án, người ấy cũng là người hiền lương, tánh thuần hậu hay chiêu hiền đãi sĩ, lúc gặp Nguyễn Sanh thì mừng và đem về nhà nuôi dưỡng tử tế, khi thấy Nguyễn Sanh buồn và than thân trách phận, thì rằng: giàu nghèo tại hệ nơi trời, há đem sức người mà nong mãi đặng sao? Nhưng vậy sanh ra ở đời phải làm cho hết sức mà thôi; vì lời sách có nói tận nhơn lực nhi tri thiên mạng; chớ vận chưa nên dầu có bôn chôn cho lắm cũng không cải mạng trời đặng; vậy thì xin anh hãy an lòng mà nương nấu với em một đôi ngày lần hồi sau sẽ hay. Thuở ấy có một giàu có buôn bán lớn muốn dùng Nguyễn Sanh làm tài phú, thì anh ta mừng lắm vì đặng chỗ mà nương thân thường con nhà học trò hay ăn ở nhỏ nhoi nên khi vào làm việc rồi thì cứ giữ bốn phận siêng năng cần cán và trung tín, dầu một đồng tiền cũng chẳng dám sai, cho nên ông nhà giàu ấy thương yêu và tin cậy anh ta đến đổi trăm mọi việc đều phú cho một tay anh ta mà thôi thì anh ta lại càng cảm mến mà an lòng ở đó làm việc luôn. Mà nhờ bởi tánh người ăn ở tiết kiệm, cho nên làm việc trong hai năm thì có vốn rồi,

liền vội vã xin phép về thăm việc vợ con
cùng đền ơn cho nghĩa hữu.

Còn nàng Văn Thị ở nhà ngày buôn bán đêm vá may nuôi đôi con dại đói no
hầm hút mong đợi chồng, mà cũng nhờ
Huỳnh Sanh hết lòng tư trợ. Lúc Nguyễn Sanh về tới nhà vợ chồng mừng rỡ,
anh em sum vầy ơn đền nghĩa trả xong
xuôi.

Từ đây chồng vợ hiệp nhau ân tình như cũ duyên mặn tình nồng, dắt nhau về
quê hương, xây mồ đắp mả cho cha mẹ
lại.

Mà nhờ nàng Văn Thị giỏi lo việc cửa nhà nên mấy năm lần lần trở nên giàu
có lớn sau vợ chồng Văn Thị lại sanh
đặng hai trai, thông minh xuất chúng, học hành giỏi thi đậu một khoa ra làm
quan cả hai, cưới vợ hiền; còn hai đứa
con cũng đều làm xuôi với nhà hào hộ cả hai. Đại phàm con người ta ở đời,
chẳng phải lo nghèo, một lo đức hạnh mà
thôi, dầu người chẳng thương, thì cũng còn có quý thần phù chí như vợ
chồng Nguyễn Sanh nhà tuy nghèo khó mặc
dầu song cứ an thường thủ thân mà lo tu bồi đức hạnh, mà lần hồi trời vận
lập thân nên, có phải là Hoàng thiên bất phụ
hảo tâm nhơn chăng.

Chung1902

Rút từ Tuyển tập truyện ngắn đầu thế kỷ XX,
Nxb. Hội Nhà văn, 1999

1. Lãnh cảm: Lạnh, âm.

1. Khá tua bảo trọng mà tảo đồ qui kế: Khá nên bảo trọng mà sớm tìm cách quay về.

Nguồn: Hùng

Được bạn: Thành Viên VNthuquan đưa lên
vào ngày: 27 tháng 12 năm 2003